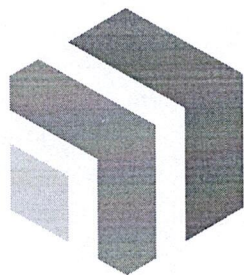


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SBB
SBB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



SBBSECURITIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ANNUAL REPORT IN 2025

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính/
Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

Thành phố Hồ Chí Minh, 13 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 13th, 2026



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Năm báo cáo 2025/Year 2025

Công ty cổ phần chứng khoán SBB
SBB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

I. Thông tin chung/General Information

1. Thông tin khái quát/General information.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán SBB (SBBS).
Name of Company: SBB Securities Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 94/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 18/07/2008
Business licence No: 94/UBCK-GP by the SSC of Vietnam on 18/7/2008
- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: 350.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Equity capital*: 350.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Lầu 9, Toà nhà Savico Invest Office, Số 66-68, P. Sài Gòn, Tp. HCM
Address : Floor 9, Savico Invest Office Building, No. 66-68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, HCMC
- Điện thoại/Tel: 84-28 3914 3399 Fax: 84-28 3914 3388
- Website: www.sbbs.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Công ty cổ phần Chứng khoán SBB được thành lập theo Giấy phép số 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008;
SBB Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008.
- VSD công nhận SBBS là thành viên lưu ký theo GCN số 96/GCNTVLK ngày 07/08/2008.
SBBS became VSD's depository member as decision 96/GCNTVLK dated 07/08/2008.
- HNX công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 494/QĐ-TTGDCKHN ngày 04/12/2008.
SBBS became HNX's member as decision 494/QĐ-TTGDCKHN dated 04/12/2008.
- HOSE công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 92/QĐ-SGDHCM ngày 06/01/2009.
SBBS became HOSE's member as decision 92/QĐ-SGDHCM dated 06/01/2009.
- VNX công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 121/QĐ-SGDVN ngày 05/08/2023.
SBBS became VNX's member as decision 121/QĐ-SGDVN dated 05/08/2023.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Môi giới chứng khoán/*Brokerage.*
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/ *Securities investment consulting.*
- Tự doanh chứng khoán/ *Securities trading*

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City*.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

Mô hình quản trị/ *Governance model*:

- Hiện tại SBBS đang áp dụng hình thức tổ chức là công ty cổ phần. Mô hình quản trị công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành và các phòng ban chức năng. Các phòng ban chức năng được thành lập và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ cụ thể do Ban lãnh đạo công ty phân bổ, phân quyền theo nhu cầu thực tế đảm bảo hiệu quả về việc quản trị và điều hành.

Currently, SBBS is operating as a joint-stock company. Governance models of the company include the General Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and Functional Departments. The Functional departments are established and operated according to the specific functions and tasks assigned by the Board of Management, decentralized according to the actual needs of the operation to ensure the effectiveness of the management and administration.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ *The General Shareholders*

- ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và điều lệ công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.

The General Shareholder is the highest authority of the company under the Enterprises Law, the Securities Law and Charter of the company. The Annual shareholder's meeting is held once a year in accordance with the law.

Ban kiểm soát (BKS)/ *The Supervisory Board (SB)*

- BKS là bộ phận trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là bảo vệ quyền lợi cổ đông, giám sát các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật. BKS của SBBS hiện tại có 3 Thành viên hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành công ty.

The Board of Supervisors is a subordinate unit of the General Shareholders elected by the AGM. The Supervisory Board's role is to protect shareholders' interests and to supervise the company's activities in accordance with the law. SBBS's SB currently has three members operating independently from the Board of Directors and the Board of Management.

Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *The Board of Directors (BOD)*

- HĐQT quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty thực hiện các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT của SBBS gồm 5 thành viên.

The Board of Directors of the company has full authority on behalf of the company to implement the issues related to the purpose and interests of the company except those under the authority of the General Shareholders, SBBS's BOD has 5 members.

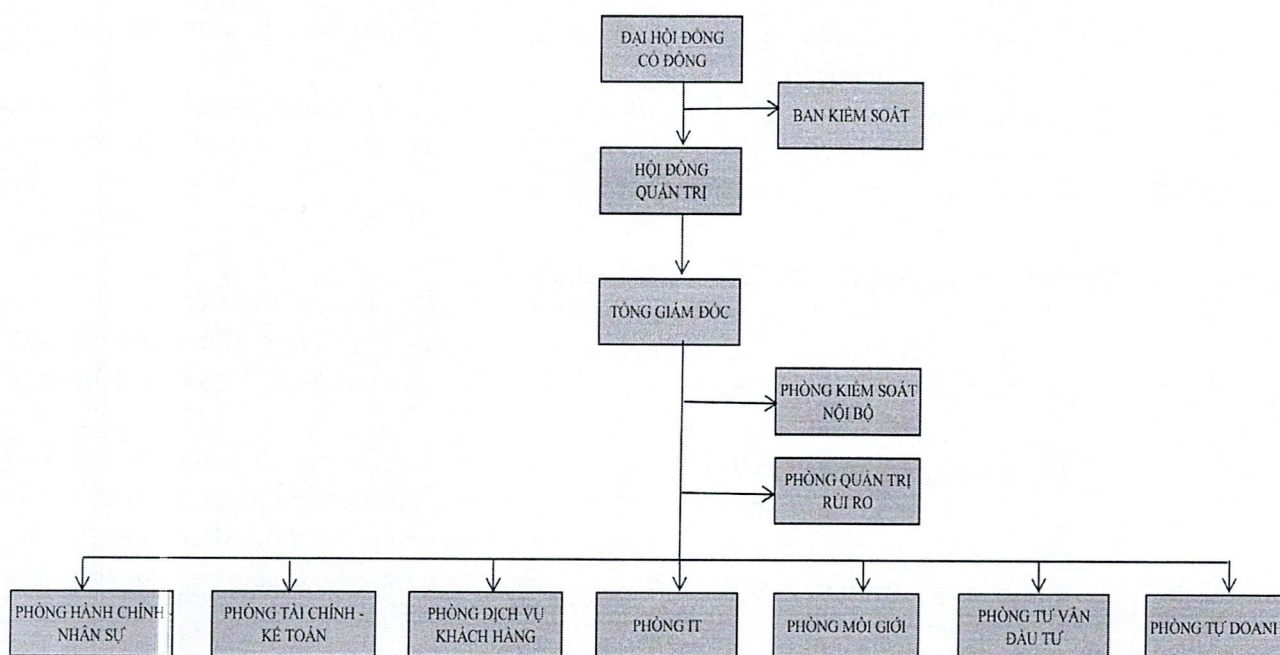
Ban điều hành công ty/ The Board of Management (BOM)

– Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động của công ty có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ, và BKS. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm với ĐHĐCĐ và HĐQT và pháp luật về điều hành hoạt động của công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

The General Director is in charge of all operations of the company, with authority to make decisions, to exercise the rights and obligations of the company in accordance with regulations, except for matters under the authority of the BOD and the General Shareholders, and the Board of Supervisor. The General Director is under the supervision of the BOD and the Board of Supervisor and responsible to the General Shareholders and the Board of Directors and the law governing the operation of the company, to exercise the rights and duties assigned accordingly.

Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.

Sơ đồ tổ chức công ty/ Organization chart



Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: Không/None

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

– Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

Create and increase the value of SBBS, which focuses on the value of the brand name and financial benefits for shareholders.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn, tập trung tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ với công ty chứng khoán khác.

Development strategies in medium and long term, which focuses on distinctive products and services in comparison with that of other companies.

– Hoạt động kinh doanh hướng về khách hàng/*Client-oriented business.*

Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh.

Build up and develop client network and strengthen steady image.

– Tập trung vào hai mảng kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư.

Focus on two main services: Brokerage and Investment advisory.

– Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền chi phí và rủi ro.

Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk control.

– Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty.

Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company.

– Tìm kiếm cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa mục đích sử dụng vốn.

Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital.

– Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital.

5. Các rủi ro/ Risks:

5.1 Rủi ro hoạt động/ Operation risk

– Rủi ro hoạt động là rủi ro tuân thủ các quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của SBBS do không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của nhân viên hay do lỗi của con người một cách vô tình.

Operational risk is the risk of violating rules and procedures of the company in SBBS's activities due to unintended or unintentional employee misconduct or human error.

5.2 Rủi ro từ Phải thu khách hàng/ Risk from Customer receivables:

– Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng

khách hàng đối với các khách hàng lớn. SBBS tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của SBBS dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Outstanding customer receivables are regularly monitored. The requirement for impairment is analyzed at each reporting date on an individual basis for major clients. The Company has maintained strict control over its outstanding receivables and has a credit control department to minimize credit risk. In view of the aforementioned and the fact that the Company's trade receivables relate to a large number of diversified customers, there is no significant concentration of credit risk.

5.3 Rủi ro do nguồn nhân lực/ *Human Resources risk*

– Do đặc thù của ngành nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo về nguồn nhân lực là sống còn của công ty chứng khoán, khi thị trường tăng trưởng sự cạnh tranh của các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán thu hút nhân lực hết sức gay gắt. Trong khi thị trường suy giảm thì nạn chảy máu chất xám ồ ạt từ thị trường chứng khoán sang lĩnh vực khác làm cho công ty chứng khoán thiếu hụt nhân sự.

Due to the nature of human resources in the field of securities requires professional knowledge and ethics, assurance of human resources is vital for the securities companies. As the market grows, the competition of financial institutions and securities companies aggressively attract human resources. While the market is down, the brain-drain massively flows from the stock market to other fields causes of lacking of human resources in the securities companies.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Annual Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations.*

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*

Kết quả kinh doanh cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 2024

The financial performance for year ended Dec 31, 2025 and 2024

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

Diễn giải/ <i>Description</i>	Năm/Year 2025	Năm/Year 2024
Tổng doanh thu hoạt động/ <i>Total operating revenue</i>	14.438.780	4.803.002
Tổng chi phí hoạt động/ <i>Total operating expenses</i>	(10.430.230)	(7.296.272)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh/ <i>Gross profit from operating activities</i>	4.008.550	(2.493.270)
Lỗ trước thuế/ <i>Loss before tax</i>	(4.922.978)	6.534.088

– Doanh thu hoạt động của SBBS tăng 201% so với năm 2024, đồng thời chi phí hoạt động cũng tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái. Nếu so sánh kết quả kinh doanh năm 2025

với năm 2024 thì SBBS giảm 175%. Nguyên nhân chính là do trong năm 2024 có khoản dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu là 17.147.301.259 đồng mà công ty đã thu hồi được, trong khi Năm 2025 không còn khoản hoàn nhập tương tự.

In 2025, SBBS recorded a 201% increase in operating revenue compared to 2024, while operating expenses rose by 43% year-on-year. However, overall business performance declined by 175% compared to the previous year. This decrease was primarily attributable to a one-off reversal of impairment provision for receivables amounting to VND 17,147,301,259 recognized in 2024 following successful debt recovery. In 2025, no similar reversal was recorded, resulting in a significant decline in profit compared to 2024.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch / *Implementation situation/actual progress against the plan:*

– Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và biến động. Bối cảnh kinh tế toàn cầu chưa ổn định, áp lực lạm phát kéo dài cùng với xu hướng thận trọng của dòng vốn ngoại đã ảnh hưởng đến thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư trên thị trường. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các công ty chứng khoán cũng gây áp lực lên thị phần môi giới. Do đó, doanh thu môi giới của Công ty ghi nhận giảm 16% so với kế hoạch..

In 2025, the Vietnamese stock market continued to face various challenges and volatility. The uncertain global economic environment, persistent inflationary pressures, and a more cautious stance from foreign investors negatively affected market liquidity and investor sentiment. In addition, increasing competition among securities companies put pressure on brokerage market share. As a result, the Company's brokerage revenue decreased by 16% compared to the plan.

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management:*

✧ **Tổng Giám đốc / *General Director***

- + Họ và tên / *Full name:* Trần Mạnh Hùng
- + Giới tính / *Gender:* Nam/Male
- + Ngày tháng năm sinh / *Date of birth:* 13/07/1981
- + Nơi sinh / *Place of birth:* Nam Định
- + Số CCCD / *ID Number:* 036081011157
- + Ngày cấp / *Date of issue:* 12/08/2022
- + Nơi cấp / *Place of issue:* Cục cảnh sát
- + Quốc tịch / *Nationality:* Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú / *Permanent Address:* K4.03 Chung cư Lô K– Khu dân cư City Land, Phường Tân Mỹ, TP. HCM.
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies:* Không/None.
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital.*
- + Miễn nhiệm: từ ngày 13/02/2025/ *Dismissal: from February 13, 2025*

- ✧ Tổng Giám đốc / *General Director*
 - + Họ và tên / *Full name*: Phạm Minh Tuấn
 - + Giới tính / *Gender*: Nam/Male
 - + Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 04/10/1974
 - + Nơi sinh / *Place of birth*: TP. Hà Nội/ *Ha Noi City*
 - + Số CCCD / *ID Number*: 001074030051
 - + Ngày cấp / *Date of issue*: 25/04/2021
 - + Nơi cấp / *Place of issue*: Cục cảnh sát
 - + Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú / *Permanent Address*: 87 Hoàng Sa, Phường Tân Định, TP. HCM.
 - + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*None*.
 - + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.
 - + Bổ nhiệm: từ ngày 13/02/2025/ *Appointment: from February 13, 2025*

- ✧ Kế toán trưởng / *Chief Accountant*
 - + Họ và tên / *Full name*: Nguyễn Lan Phương
 - + Giới tính / *Gender*: Nữ/*Female*
 - + Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 04/06/1985
 - + Nơi sinh / *Place of birth*: Hải Phòng/ *Hai Phong City*
 - + Số CCCD / *ID card No.*: 031185017618
 - + Ngày cấp / *Date of issue*: 12/04/2025
 - + Nơi cấp / *Place of issue*: Cục cảnh sát.
 - + Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú / *Permanent residence*: 1807A Rivera Park SG, 7/28 Thành Thái, Phường Diên Hồng, TP.HCM.
 - + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*None*.
 - + Số CP nắm giữ/ *Number of shares owned*: 0, chiếm 0% vốn điều lệ / 0, *accounting for 0 % of registered capital*.

Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*:

- ✧ Tổng Giám đốc / *General Director*
 - + Họ và tên / *Full name*: Trần Mạnh Hùng
 - + Giới tính / *Gender*: Nam/Male
 - + Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 13/07/1981
 - + Nơi sinh / *Place of birth*: Nam Định
 - + Số CCCD / *ID Number*: 036081011157
 - + Ngày cấp / *Date of issue*: 12/08/2022
 - + Nơi cấp / *Place of issue*: Cục cảnh sát
 - + Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam

- + Địa chỉ thường trú / *Permanent Address*: K4.03 Chung cư Lô K– Khu dân cư City Land, Phường Tân Mỹ, TP. HCM.
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*None*.
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.
- + **Miễn nhiệm: từ ngày 13/02/2025/ *Dismissal: from February 13, 2025***

✧ **Tổng Giám đốc / *General Director***

- + Họ và tên / *Full name*: Phạm Minh Tuấn
- + Giới tính / *Gender*: Nam/Male
- + Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 04/10/1974
- + Nơi sinh / *Place of birth*: TP. Hà Nội/ *Ha Noi City*
- + Số CCCD / *ID Number*: 001074030051
- + Ngày cấp / *Date of issue*: 25/04/2021
- + Nơi cấp / *Place of issue*: Cục cảnh sát
- + Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú / *Permanent Address*: 87 Hoàng Sa, Phường Tân Định, TP. HCM.
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Không/*None*.
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital*.
- + **Bổ nhiệm: từ ngày 13/02/2025/ *Appointment: from February 13, 2025***

Số lượng cán bộ, nhân viên / *Number of staff: 29 người / 29 people*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment activities, project implementation*

- a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Không có/*None*
- b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không có/*None*

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

- a) **Tình hình tài chính/ *Financial situation***

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2025	Năm/Year 2024	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	90.270.897	93.700.884	-4%
Doanh thu hoạt động/ <i>Operating revenue</i>	14.438.780	4.803.002	201%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh/ <i>Gross Profit from operating activities</i>	4.008.550	(2.493.270)	-261%

Lợi nhuận khác/Other profits	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế/ Loss after tax	(4.939.356)	6.534.088	-176%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2025	Năm/Year 2024	Ghi chú Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset/Short term deb</i>	16,72	25,67	Lần/Time
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho - Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset – Inventories - Short term Debt</i>	16,72	25,67	Lần/ Time
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn / Capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total assets ratio</i>	0,052	0,034	Lần/Time
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt/Owners' Equity ratio</i>	0,055	0,035	Lần/ Time
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động / Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân <i>Cost of goods sold/Average inventory</i>	-	-	Lần/ Time
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>Net revenue/ Total Assets</i>	16	5	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời / Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit after tax/ Net revenue Ratio</i>	-34,21	136,04	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax/ total capital Ratio</i>	-5,77	7,22	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit after tax/ Total assets Ratio</i>	-5,47	6,97	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating profit/Net revenue Ratio</i>	-34,21	135,98	%

5. Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure.

a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần phát hành	: 35.000.000 cổ phần phổ thông
<i>Total number of issued shares</i>	: 35,000,000 ordinary shares

- Cổ phiếu quỹ : 62.533 cổ phần
Treasury shares : 62,533 shares
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 34.937.467 cổ phần
Total outstanding shares : 34,937,467 shares
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần
Restricted shares : 0 share

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Cổ đông/Shareholders	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Trong nước/domestic			
+ Tổ chức/Organization	3	8.284.692	23,67%
+ Cá nhân/Personal	72	26.652.775	76,15%
Ngoài nước/Foreign			
+ Tổ chức/Organization	0	0	0%
+ Cá nhân/Personal	0	0	0
Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	1	62.533	0,18%
Tổng cộng/Total		35.000.000	100%

- c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:**
Không có/ *None*
- d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks:** Không có/ *None*.
- e) **Các chứng khoán khác/ Other securities:** Không có/ *None*.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment – Social - Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường/ Impact on the environment:

Do ngành nghề đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán nên trong quá trình hoạt động của SBBS không gây ra tác động đến môi trường/ *Due to its specific business lines in the field of finance and securities, SBBS's operation does not cause any impact on the environment.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Không có/ *None*.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Không có/ *None*.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly*: Điện năng tiêu thụ khoảng: 267 triệu đồng/năm / *Power consumption approx: VND 267 million/year*.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy*: Không có/ *None*.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives*: Không có/ *None*

6.4. Tiêu thụ nước/*Water consumption*:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used*: Nước sinh hoạt, lượng nước sử dụng năm 2025 khoảng 80 khối nước/ *Domestic water, the amount of water used in 2025 is about 80 blocks of water*.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused*: Không có/ *None*.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection*:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment*: Không có/ *None*.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment*: Không có/ *None*.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Policies related to employees*

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers*:

Số lượng cán bộ nhân viên: tính đến hết ngày 31/12/2025 toàn Công ty có 29 nhân sự, mức lương bình quân: 21 triệu đồng/tháng.

Number of employees: by the end of December 31, 2025, the whole Company has 29 employees, the average salary: 21million VND/month.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*.

– Nhân sự làm việc tại Công ty được ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN.

Personnel who are working at the company are signed the labor contract in accordance with the law and have full benefits of Social insurance, Health insurance and Unemployment Insurance.

– BGĐ công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động,

khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

The BOM of the Company always consider human resources as the most important issue. Therefore, HR policies of the Company are built to give full attention to employees, encourage employees to improve the creativity and strength of each individual. Develop policies to attract high quality human resources.

– Hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ dưỡng, các hoạt động thể dục thể thao, và văn hóa văn nghệ.

Every year the Company organizes team building, physical and art activities for all employees.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ Employee's training

– Ban lãnh đạo SBBS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập SBBS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại SBBS.

SBBS's Management Board is very concerned on the training and development of human resources. New employees joining SBBS is coached and trained with professional knowledge as well as working skills and technical skill of internal using system of SBBS.

– Hàng năm, SBBS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khoá đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý như:

Every year, SBBS spends a certain amount of budget to support key staffs attending advanced management and training courses such as:

– Nhân viên SBBS được hỗ trợ tham dự các khóa học do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức.

SBBS's staffs are supported to attend the courses organized by the SRTC.

– Tham gia khóa đào tạo chuyên môn về kiểm toán, công nghệ thông tin.

Attend professional training courses on the audit and information technology

– Ngoài ra công ty khuyến khích nhân viên học các khóa học phù hợp với công việc tại công ty, học phí công ty tài trợ.

In addition, company encourages staffs to take courses relevant to company's work, and pays for the course fees.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service: Không/None*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: Không có/None

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/ Report and assessment of the BOM

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

Tiền tệ/ Currency: '000VND

Mô tả/ Description	Năm/ Year 2025	Năm/ Year 2024
Tổng doanh thu/ Total Revenue	14.522.948	5.296.439
Doanh thu môi giới/ Revenue from brokerage activities	5.453.753	2.127.918
Doanh thu khác/ Other revenue:	9.069.195	3.168.521
i. Doanh thu ký quỹ và ứng trước tiền mặt/ Revenue from margin and cash advance	2.571.873	1.986.741
ii. Lãi ngân hàng/ Interest income	2.177.392	683.529
iii. Lãi/(lỗ) hoạt động tự doanh/ Gain/(Loss) from self trading	314.589	0
iv. Doanh thu hoạt động tư vấn/ Revenue from advisory	3.630.000	0
v. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial incomes	354.316	490.322
vi. Thu nhập khác/ Other income	21.025	7.929
Tổng chi phí/ Total Expenses	-19.445.926	1.237.649
i. Chi phí vận hành/ Operating expenses	-10.141.054	-7.296.272
ii. Chi phí quản lý/ Administrative expenses	-9.301.872	-8.613.380
iii. Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi/ Reversal of doubtful debts expense	0	17.147.301
iv. Chi phí tài chính/ Financial expense		
v. Chi phí khác / Other expenses	-3.000	0
Lãi trước thuế/ Profit before tax	-4.922.978	6.534.088

Doanh thu/ Revenues:

- Tổng doanh thu năm 2025 của SBBS tăng 174% so với năm 2024, chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh từ hoạt động môi giới và sự đóng góp đáng kể từ các nguồn thu mới, đặc biệt là doanh thu từ hoạt động tư vấn và lãi từ hoạt động tự doanh. Cơ cấu doanh thu có xu hướng dịch chuyển theo hướng đa dạng hóa, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu tài chính truyền thống.

SBBS's total revenue in 2025 increased by 174% compared to 2024, primarily driven by strong growth in brokerage activities and significant contributions from new revenue streams, particularly advisory services and gains from proprietary trading. The revenue structure shifted toward greater diversification, reducing reliance on traditional financial income sources.

- Theo đó, chi phí hoạt động kinh doanh cũng tăng 39% so với năm 2024, thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu, cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí ở mức tương đối tốt.

Accordingly, operating expenses increased by 39% compared to 2024, significantly lower than the revenue growth rate, indicating relatively effective cost control.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 8% so với năm 2024, phù hợp với bối cảnh mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Administrative expenses rose by 8% year-on-year, in line with the Company's business expansion

- Nhìn chung, kết quả năm 2025 ghi nhận lỗ trước thuế 4,9 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lãi 6,5 tỷ đồng. Sự biến động này chủ yếu do ảnh hưởng của khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 17,14 tỷ đồng trong năm 2024, trong khi năm 2025 không phát sinh khoản hoàn nhập tương tự, dẫn đến chênh lệch đáng kể khi so sánh kết quả kinh doanh giữa hai năm. Nếu loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng nêu trên, kết quả kinh doanh năm 2024 sẽ ghi nhận lỗ khoảng 10,6 tỷ đồng. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2025 đã cải thiện khoảng 53,6% so với năm trước, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi đã có sự cải thiện đáng kể.

Overall, SBBS recorded a pre-tax loss of VND 4.9 billion in 2025, compared to a pre-tax profit of VND 6.5 billion in 2024. This fluctuation was primarily attributable to the reversal of a doubtful receivables provision amounting to VND 17.14 billion recognized in 2024, while no similar reversal was recorded in 2025, resulting in a significant variance between the two periods. Excluding this one-off reversal, the 2024 results would have reflected a pre-tax loss of approximately VND 10.6 billion. On this basis, the Company's 2025 performance improved by approximately 53.6% year-on-year, indicating a notable improvement in core operating efficiency.

2. So sánh kết quả thực tế với Kế hoạch/ Compare actual results with the Plan.

Kết quả doanh thu thực tế so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025 không đạt như kỳ vọng do hạn chế về vốn, tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới biến động mạnh.

Actual revenue compared to the plan approved at the AGM 2025 did not meet expectations due to capital constraints, strong fluctuations in the domestic and international economic situation.

3. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Đvt: Unit/ đồng

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2025		Năm/Year 2024		% 2025/ 2024
		Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	
1	Tài sản ngắn hạn/CURRENT ASSETS					
	Tài sản tài chính Financial assets	77.030.913.359	85,3%	80.078.973.788	85,5%	-3,8%
	Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	816.747.376	0,9%	1.136.069.902	1,2%	-28,1%
2	Tài sản dài hạn/NON-CURRENT ASSETS					
	Tài sản số định Fixed assets	2.762.140.072	3,1%	2.441.767.622	2,6%	13,1%

Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	9.661.096.264	10,7%	10.044.072.956	10,7%	-3,8%
Tổng cộng/ Total	90.270.897.071	100%	93.700.884.268	100%	-3,7%

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Stt No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2025		Năm/Year 2024		% 2025/ 2024
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	
1	Nợ phải trả ngắn hạn/Current liabilities					
	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and financial leases</i>	-	0%	-	0%	0%
	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán <i>Stock transaction payable</i>	1.712.215.741	36,6%	2.039.521.287	64,5%	-16,0%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Statutory obligations</i>	306.866.395	6,6%	84.366.523	2,7%	263,7%
	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term payable</i>	558.100.000	11,9%	528.197.968	16,7%	5,7%
	Phải trả người lao động <i>Employee benefits</i>	179.397.832	3,8%	61.481.185	1,9%	191,8%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	298.060.000	6,4%	298.060.000	9,4%	0,0%
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác <i>Other current liabilities</i>	1.601.723.620	34,3%	151.745.861	4,8%	955,5%
2	Nợ phải trả dài hạn / Non-current liabilities					
	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả <i>Deferred tax liabilities</i>	16.377.556	0,4%			
	Tổng cộng/ Total	4.672.741.144	100%	3.163.372.824	100%	47,7%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvement in organizational structure, policies, management

- Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở nhận thức được những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đã thực hiện các biện pháp đối ứng linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động phát triển kinh doanh.

In 2025 being aware of the difficulties, challenges of the economics and the securities market the Board of management already did some flexible correspondence solutions to keep the business in stable state.

– Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của cơ chế chính sách pháp luật và phù hợp hơn với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty.

Promulgate new or amend the procedures to be complied and applicable to the business operations.

– Tinh giản bộ máy quản lý đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên.

Reduce waste in the management system and improve the efficiency of staff.

– Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ chất lượng nhân viên nhằm nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.

Often provide training courses for staff; evaluate staff frequently to improve the effectiveness and professionalism of staffs.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

a. Điểm mạnh và thuận lợi/ Advantages

– Về nhân sự và quản trị: số lượng nhân viên của SBBS tính đến thời điểm hết năm 2025 là 29 người. Sau thời gian dài hoạt động, công ty đã xây dựng được một nhóm nhân sự chủ chốt gắn bó với Công ty.

Regarding human resources and management: total staff of SBBS until the end of 2025 are 29 people. After a long time of business operation, SBBS already have a group of skilled staff who are working with the Company.

– Hệ thống quản trị nội bộ của SBBS khá tiên tiến, chặt chẽ và hiệu quả.

The internal management system of SBBS is forward-looking, efficient, and effective.

b. Điểm yếu và khó khăn/ Disadvantages

– Công ty chứng khoán phải cạnh tranh với nhau về thị phần hết sức gay gắt để chiếm lĩnh thị phần kinh doanh. Với quy mô thị trường chứng khoán tăng nhanh và số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường ngày một nhiều thì nhu cầu về vốn đối với công ty chứng khoán cũng rất quan trọng nhằm đáp ứng cho hoạt động tín dụng của nhà đầu tư.

Securities companies need to compete to gain market share. In the fast-growing market and with increasing new customers, the larger capital is crucial to securities companies to meet the margin demand.

– Thị trường chứng khoán đang phát triển các sản phẩm chứng khoán phái sinh đòi hỏi công ty chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh về vốn pháp định, con người và công nghệ, đòi hỏi phải đầu tư về vốn và nhân lực.

The market has seen new products coming online like derivatives, requiring securities companies to fulfill the requirement about legal capital, human resource and technology which need more investment in terms of capital and human resource.

c. Định hướng và mục tiêu phát triển/Orientation and development goals

- Căn cứ vào điểm mạnh và điểm yếu đã nêu, cũng như đánh giá cân trọng về cơ hội và khả năng chấp nhận rủi ro của SBBS trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ vào chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc SBBS xác định rõ sẽ triển khai theo định hướng như sau:

Based on the advantages and disadvantages of the company, opportunities, and risk acceptance level of SBBS in Vietnamese stock market, the instruction and guidelines of BOD, Board of management specify that:

- Tập trung mở rộng nguồn vốn vay cũng như sử dụng hiệu quả nguồn vốn để mang lại doanh thu cho Công ty.

Increase the loan and improve the effectiveness of capital in order to increase the revenue.

- Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh hơn.

Create more competitive products and services

- Tập trung vào việc nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của nhân viên nhằm mang lại sự hài lòng và gắn kết của khách hàng với Công ty.

Improve the quality and professionalism of workforce in order to make client satisfy and become loyal clients.

- Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hoạt động tín dụng, nghiệp vụ đảm bảo thận trọng, quản lý rủi ro chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và HĐQT, vận hành và đáp ứng tốt nhu cầu thay đổi của thị trường, chính sách.

Continue to perform risk management effectively. All financing and operation need to be careful and complied with legal and BOD's regulations.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions.

Không có/None.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

Không có/None.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues.

Không có/None.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community.

Không có/None.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Hoạt động kinh doanh/ Business activities:

- Doanh thu hoạt động của SBBS tăng 201% so với năm 2024, đồng thời chi phí hoạt động cũng tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái.

SBBS recorded a 201% increase in operating revenue compared to 2024, while operating expenses rose by 43% year-on-year.

– Nhìn chung, kết quả năm 2025 ghi nhận lỗ trước thuế 4,9 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lãi 6,5 tỷ đồng. Sự biến động này chủ yếu do ảnh hưởng của khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 17,14 tỷ đồng trong năm 2024, trong khi năm 2025 không phát sinh khoản hoàn nhập tương tự, dẫn đến chênh lệch đáng kể khi so sánh kết quả kinh doanh giữa hai năm. Nếu loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng nêu trên, kết quả kinh doanh năm 2024 sẽ ghi nhận lỗ khoảng 10,6 tỷ đồng. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2025 đã cải thiện khoảng 53,6% so với năm trước, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi đã có sự cải thiện đáng kể.

Overall, SBBS recorded a pre-tax loss of VND 4.9 billion in 2025, compared to a pre-tax profit of VND 6.5 billion in 2024. This fluctuation was primarily attributable to the reversal of a doubtful receivables provision amounting to VND 17.14 billion recognized in 2024, while no similar reversal was recorded in 2025, resulting in a significant variance between the two periods. Excluding this one-off reversal, the 2024 results would have reflected a pre-tax loss of approximately VND 10.6 billion. On this basis, the Company's 2025 performance improved by approximately 53.6% year-on-year, indicating a notable improvement in core operating efficiency.

2. Về hoạt động điều hành/ Operational activities

– Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

In 2025, the Company's Board of Directors organized 06 regular and extraordinary Board of Directors meetings to orient, direct, consider and decide on tasks under the authority of the Board of Directors.

– Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2024.

Approve the 2024 business performance results.

– Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2024 của CTCP Chứng khoán SBB và báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Approved the 2024 financial statement of SBB Securities JSC and the report of the General Meeting of Shareholders in 2025.

– Tiến hành thẩm định, trình Đại hội đồng cổ đông chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Conducted appraisal and submitted to the General Meeting of Shareholders the business plan targets in 2025.

– Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh mỗi quý và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo.

Approve quarterly business results reports and business plans for the following quarters.

– Cho ý kiến về kế hoạch kinh doanh/ *Held opinions on business plans.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the BOD.

– Căn cứ vào hiện trạng của Công ty và tình hình thị trường, Hội Đồng Quản Trị đã thống nhất kế hoạch kinh doanh và đưa ra chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2026.

Based on the company and market situation, the Board of Directors agreed on the

business plan and targets for 2026.

– Hội đồng Quản trị căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc, xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Based on the General Director's report, the Board of Directors is submitting to the General Meeting of Shareholders for approval of the business plan in 2026.

4. Công tác khác/ Other activities

– Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng các kế hoạch, các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Direct the Board of Directors to develop specific plans and solutions to ensure the completion of targets set at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

– Theo sát các chỉ tiêu, kế hoạch, các nhiệm vụ ĐHĐCĐ thông qua.

Follow closely the targets, plans and tasks approved by the General Meeting of Shareholders.

– Tích cực chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát để có định hướng và các giải pháp, quyết định đúng đắn, kịp thời để hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2026.

Actively direct, strengthen inspection and supervision to have correct and timely orientation, solutions and decisions to complete tasks and goals in 2026.

– Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh của Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Organize regular and extraordinary meetings to discuss, monitor and approve business results reports of the Board of General Directors to promptly and effectively direct the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.

– Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Continue to review, supplement and adjust the Company's regulations, processes and regulations in accordance with the business situation in the coming time.

– Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc tranh chấp để thu hồi vốn 183.518.360.570 đồng đối với Ngân hàng Vietinbank.

Supervise and speed up the legal dispute with VietinBank to recover VND 183.518.360.570.

– Lên kế hoạch và hướng dẫn Ban điều hành cho hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược để phát triển Công ty.

Plan and guide the Executive Board to find strategic partners to develop the Company.

– Công việc khác phát sinh năm 2026.

Other things arise in 2026.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT/Members and structure of the Board of Directors:

Stt/ No	Hội đồng quản trị <i>The Board of Directors</i>	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Bà/ Mrs.: Nguyễn Thị Hương Giang	Chủ tịch/ Chairwoman	21.066.165	60,19	Bầu TV HĐQT/ <i>Elected BOD Member</i> 17/11/2024/ Bầu chủ tịch HĐQT/ <i>Elected BOD Chairwoman</i> 27/12/2024
2	Ông/Mr.: Phạm Trí Hiếu (Đại diện Công ty TNHH MTV TMDL Kỳ Hòa)	Thành viên/ Member	4.000.000	11,43	
3	Ông/Mr.: Cao Minh Vinh (Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)	Thành viên/ Member	3.300.000	9,43	
4	Bà/ Mrs.: Nguyễn Thu Phương	Thành viên/ Member	1.377.624	3,94	
Tổng cộng/Total			29.743.789	84,99	

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/***The committees of the Board of Director:*
Không có/ *None.*

c) **Hoạt động của HĐQT/***Activities of the BOD:*

❖ **Các cuộc họp của HĐQT/***Meetings of the Board of Directors*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD members	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BODs	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendan ce rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bà/ Ms: Nguyễn Thị Hương Giang	06	100%	
2	Ông/Mr: Phạm Trí Hiếu	06	100%	
3	Ông/Mr: Cao Minh Vinh	06	100%	
4	Bà/ Ms: Nguyễn Thu Phương	06	100%	

❖ **Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT/***Resolutions and decisions of the Board of Directors*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024/ <i>The approval of the 2024 business performance results.</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>The convening of the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Miễn nhiệm Tổng giám đốc của công ty/ <i>The dismissal of the General Director of the Company</i>	60%
4	04/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc và ban điều hành của công ty/ <i>The appointment of the General Director and the Management team</i>	60%
5	05/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025/ <i>Approval of the projected business plan for 2025</i>	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025/ <i>Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua quy trình quản trị rủi ro/ <i>Approval of the risk management Regulation</i>	60%
8	08/2025/NQ-HĐQT	26/06/2025	Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025/ <i>Select an auditing company to audit financial statements for fiscal year 2025</i>	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Công ty CP chứng khoán SBB/ <i>Adjusting the plan for using of proceeds collected from the offering shares to existing shareholders to increase charter</i>	60%

			<i>capital at SBB Securities Joint Stock Company</i>	
10	10/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Phê duyệt nguyên tắc đầu tư, định hướng đầu tư và ủy quyền trong hoạt động tự doanh chứng khoán/ <i>Approval of investment principles, investment orientation, and authorization in proprietary securities trading activities</i>	60%
11	11/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Bổ nhiệm Hội đồng đầu tư cho Công ty cổ phần Chứng khoán SBB/ <i>The appointment the Investment Council for SBB Securities Joint Stock Company</i>	60%

– Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết cùng với BOM để rà soát kết quả kinh doanh, tổng kết các hoạt động, đồng thời phân tích các cơ hội kinh doanh mới để nắm bắt một cách sát sao và toàn diện hoạt động của Công ty để đưa ra các định hướng và chiến lược kịp thời.

Organize the periodic meetings quarterly or extraordinarily as needed with the BOM to review business results, review activities, and analyze new business opportunities to understand better and the situation provide applicable direction and strategy in time.

– Giám sát, trao đổi và chỉ đạo BOM thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của ĐHĐCĐ, phù hợp với các quy định và Điều lệ Công ty.

Supervise, discuss and direct the BOM to carry out daily business activities of the Company in accordance with the plans, resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of the Laws and the Company's Charter.

– Chỉ đạo BOM tích cực tìm kiếm doanh thu từ các hoạt động tư vấn và các hoạt động khác để tăng doanh thu cho Công ty bên cạnh doanh thu từ hoạt động môi giới.

Direct the BOM to actively seek revenue from the consulting and other activities to increase revenue for the Company in addition to the brokerage revenues.

– Chỉ đạo BOM tiết giảm tối đa các chi phí để tăng lợi nhuận cho Công ty.

Direct the BOM to minimize costs to increase profits for the Company.

– Giám sát và chỉ đạo BOM cẩn trọng trong các hoạt động cho vay và quản lý rủi ro chặt chẽ và chủ động thu hồi vốn khi cần thiết. Trong năm 2025, SBBS không có bất kỳ khoản nợ xấu nào.

Supervise and direct the BOM to be prudent in financing and risk management activities, and actively recall loan when necessary. In 2025, SBBS does not incurred any bad debt.

d) Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT /Activities of independent members of the BOD:

❖ Các cuộc họp có sự tham gia TV HĐQT độc lập/ *Meetings attended by Independent BOD Members*

Stt No.	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent members of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Independent BOD Members</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr: Huỳnh Đào Hoàng Nam	06	100%	Bầu TV độc lập HĐQT/ <i>Elected Independent BOD Member</i> 29/03/2024

❖ Các Nghị quyết, Quyết định có sự tham gia TV HĐQT độc lập / *Resolutions and Decisions Involving Independent BOD Members*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024/ <i>The approval of the 2024 business performance results.</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>The convening of the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Miễn nhiệm Tổng giám đốc của công ty/ <i>The dismissal of the General Director of the Company</i>	60%
4	04/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc và ban điều hành của công ty/ <i>The appointment of the General Director and the Management team</i>	60%
5	05/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025/ <i>Approval of the projected business plan for 2025</i>	100%

6	06/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2025/ <i>Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua quy trình quản trị rủi ro/ <i>Approval of the risk management Regulation</i>	60%
8	08/2025/NQ-HĐQT	26/06/2025	Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025/ <i>Select an auditing company to audit financial statements for fiscal year 2025</i>	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Công ty CP chứng khoán SBB/ <i>Adjusting the plan for using of proceeds collected from the offering shares to existing shareholders to increase charter capital at SBB Securities Joint Stock Company</i>	60%
10	10/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Phê duyệt nguyên tắc đầu tư, định hướng đầu tư và ủy quyền trong hoạt động tự doanh chứng khoán/ <i>Approval of investment principles, investment orientation, and authorization in proprietary securities trading activities</i>	60%
11	11/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Bổ nhiệm Hội đồng đầu tư cho Công ty cổ phần Chứng khoán SBB/ <i>The appointment the Investment Council for SBB Securities Joint Stock Company</i>	60%

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/** *The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Không có/ *None*

2. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors:**

Stt/ No	Ban kiểm soát The Supervisory Board	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông/Mr: Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	0	0	
2	Ông/ Mr: Trần Duy Long	Thành viên/ Member	0	0	
3	Bà/ Ms: Nguyễn Hoàng Khánh Vy	Thành viên/ Member	0	0	
Tổng cộng/Total			0	0	

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:**

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành, triển khai các hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ và Luật doanh nghiệp. Giám sát các hoạt động của công ty, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc trực tiếp tại công ty.

In 2025, the Supervisory Board conducted and implemented activities in accordance with the powers and duties stipulated in the Charter and the Enterprises Law. Monitoring the activities of the company to ensure the operation of the company always comply with the provisions of law, in accordance with the company's charter, resolutions of the General shareholders' meeting. The Board of Supervisors worked out the task assignments for each member, conducted periodic or direct inspection at the company.

- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty

Inspect and supervise the promulgated internal legal documents in accordance with the law and the development of the company.

- Tham gia đóng góp ý kiến kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.

Participate in comprehensive control comments, identify and control potential risks inside and outside of the company.

- Tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động và triển khai hoạt động kinh doanh của công ty.

Participate in the comments at the meetings of the Board of Directors, the meeting of the performance evaluation and business operation of the company.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo quản lý của HĐQT, Báo cáo kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động và tình hình tài chính tại từng thời điểm báo cáo.

Quarterly review of management reports of the Board of Directors, business reports of the Board of Management and the evaluation of financial statements to ensure that the performance of the company and its financial status are accurately reflected at each time of report.

– Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo đúng quy định và điều lệ SBBS.

Check and supervise the procedures and procedure of organizing the General shareholders' meeting to ensure to comply with the laws and regulations of the company.

– Tổ chức báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo kinh doanh, BCTC năm 2025.

Prepare a report on the assessment of management, operation, business performance reports, financial statements for 2025.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS/
Transactions, remunerations and interests of the BOD, Board of Management and Board of Supervisors**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

(Đơn vị tính: đồng)

STT/ No	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits	Số tiền/ Amount money
1	Hội đồng Quản trị/ Board of Directors	0
2	Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors	0
3	Ban Tổng Giám đốc/ Board of Management	512.826.087

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ Transactions of internal shareholders: Không có/ None

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders.

Không có/ None.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the implementation of regulations on corporate governance:

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, trong năm công ty thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

The company complied with the current legal provisions on corporate governance, in the year the company well implemented the reporting and information disclosure regimes as prescribed.

VI. Báo cáo tài chính/Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/ Audit opinion:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

In the Auditor's opinion: The financial statements give a true and fair view in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2025, the results of operations, the situation cash flows and changes in equity for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System for Enterprises, accounting guidelines applicable to securities companies and legal regulations relating to the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Đường link website để xem toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SBB tại/ *The link to view the complete 2025 audited financial statements is as follows:*

<https://sbbs.com.vn/bao-cao-tai-chinh>

Thành phố Hồ chí minh, 13/04/2026
HCMC, 13/04/2026

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



PHẠM MINH TUẤN